

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Nam Định giai đoạn 2018-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận địa phương đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh về việc Quy định một số tiêu chí xã NTM thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh giai đoạn 2016-2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 153/TTr-SNN ngày 01/6/2018 và Báo cáo thẩm định số 82/BC-STP ngày 28/5/2018 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ Tiêu chí xã NTM nâng cao trên địa bàn tỉnh Nam Định giai đoạn 2018-2020.

Điều 2. Điều kiện công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao:

1. Xã có đăng ký đạt chuẩn NTM nâng cao.
2. Xã có 19/19 tiêu chí NTM đạt chuẩn theo Quyết định 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh Nam Định.
3. Xã đạt chuẩn 19 nội dung trong Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao trên địa bàn tỉnh Nam Định giai đoạn 2018-2020 được quy định tại Quyết định này.
4. Xã không còn nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM tại thời điểm xét công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao.

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp & PTNT chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18/6/2018.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể, Chánh Văn phòng Điều phối NTM của Tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- TT BCĐ TW các Chương trình MTQG;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- Công báo tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Website tỉnh, website VP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Đình Nghị



PO. HIỆU CHỈ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2018-2020

kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 06/6/2018
của UBND tỉnh Nam Định)

I. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI

TT	Nội dung yêu cầu
1	<p>Hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã đồng bộ, phù hợp với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và đảm bảo các yêu cầu phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. Cụ thể như sau:</p> <p>1.1. Hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn đạt chuẩn theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh và quy định cụ thể của các Bộ, ngành Trung ương.</p> <p>1.2. Riêng đối một số tiêu chí phải đảm bảo thêm các yêu cầu sau:</p> <p>a) <i>Hệ thống thủy lợi</i>: Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu ứng phó hiệu quả với mức độ rủi ro thiên tai cấp độ 3 (bão, lũ, lụt).</p> <p>b) <i>Trường học</i>:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia và đạt chuẩn “Xanh - sạch - đẹp - an toàn”.- Trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và đạt chuẩn “Xanh - sạch - đẹp - an toàn”.- Trường Trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia và đạt chuẩn “Xanh - sạch - đẹp - an toàn”. <p>c) <i>Trạm y tế xã</i>: Đạt yêu cầu “Xanh - sạch - đẹp”.</p>
2	<p>Có phương án/kế hoạch và bố trí nguồn vốn để thường xuyên duy tu, bảo trì, nâng cấp các công trình hạ tầng kinh tế xã hội. Quản lý, sử dụng hiệu quả các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội đã được đầu tư.</p>

II. PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

TT	Nội dung yêu cầu
3	<p>Có quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành hàng, sản phẩm chủ lực của xã (ít nhất đối với 01 sản phẩm nông nghiệp chủ lực); thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành hàng, sản phẩm chủ lực của xã và các nội dung tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp.</p>
4	<p>4.1. Có vùng hoặc mô hình chuyển đổi sản xuất nông nghiệp hiệu quả, bền vững.</p> <p>4.2. Có ít nhất 01 vùng cánh đồng lớn đạt Tiêu chí cánh đồng lớn.</p> <p>4.3. Có ít nhất 01 chuỗi liên kết bền vững từ sản xuất đến tiêu thụ nông sản hàng hóa của xã.</p> <p>4.4. Có HTX hoạt động hiệu quả theo Luật HTX năm 2012.</p>
5	<p>Có ít nhất một trong các mô hình: Nông nghiệp an toàn, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ hoặc nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.</p>

TT	Nội dung yêu cầu
6	6.1. Giải quyết thêm việc làm mới thường xuyên cho từ 100 lao động nông thôn trở lên thông qua các mô hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế. 6.2. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm thường xuyên $\geq 95\%$.
7	7.1. Thu nhập bình quân đầu người/năm: Năm 2018 $\geq 44,4$ triệu đồng, năm 2019 $\geq 49,2$ triệu đồng; năm 2020 $\geq 54,6$ triệu đồng. 7.2. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều không thuộc đối tượng bảo trợ xã hội $\leq 1\%$.

III. GIÁO DỤC - Y TẾ - VĂN HÓA

TT	Nội dung yêu cầu
8	8.1. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 trở lên. 8.2. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo $\geq 65\%$.
9	Có 100% số lao động nông thôn trong độ tuổi lao động (thường trú ở địa phương) có khả năng tham gia lao động được phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ, rủi ro thiên tai, cơ chế, chính sách của Nhà nước và được cung cấp thông tin để phát triển sản xuất, kinh doanh.
10	10.1. Đảm bảo chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu và mức hưởng thụ các dịch vụ y tế ban đầu cho người dân. 10.2. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch. 10.3. Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người.
11	11.1. Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại Trung tâm văn hóa – thể thao của xã, thu hút đông đảo người dân tham gia. 11.2. Các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp được phát huy thông qua các hoạt động sinh hoạt văn hóa của địa phương. 11.3. Cộng đồng dân cư trong xã đoàn kết, đồng thuận, dân chủ có nhiều hoạt động tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau và hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, nhân đạo, từ thiện. 11.4. Đảm bảo bình đẳng giới, không để xảy ra vụ việc nghiêm trọng về bạo lực gia đình và xâm hại trẻ em.

IV. CẢNH QUAN – MÔI TRƯỜNG

TT	Nội dung yêu cầu
12	12.1. Có 100% số hộ dân trên địa bàn xã được cung cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung. 12.2. Cảnh quan môi trường nông thôn thường xuyên sáng – xanh – sạch – đẹp: Các khu công cộng, đường giao thông, sông, kênh mương không có rác, thường xuyên sạch sẽ; đường trục xã, liên xã có dải cây xanh; đường trong khu dân cư có cây xanh, có điện chiếu sáng; có tuyến đường hoa. 12.3. Có mô hình quy mô từ thôn/xóm trở lên về phân loại rác thải tại nguồn.

TT	Nội dung yêu cầu
	12.4. Các khu dân cư tập trung có hệ thống thu gom nước thải, tiêu thoát nước mưa; nước thải đã qua xử lý trước khi đổ ra kênh mương. 12.5. Các hộ gia đình đảm bảo “3 sạch”.
13	Xã có hoạt động xử lý rác thải thân thiện với môi trường.
14	Duy trì thường xuyên hoạt động thu gom, vận chuyển xử lý rác thải của xã; tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn xã đạt từ 90% trở lên.

V. AN NINH TRẬT TỰ - HÀNH CHÍNH CÔNG

TT	Nội dung yêu cầu
15	15.1. An ninh trật tự được bảo đảm; không có khiếu kiện đông người; không để xảy ra trọng án; các loại tội phạm và tai tệ nạn xã hội giảm so với năm trước. 15.2. Xã thường xuyên tổ chức hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, được đông đảo người dân hưởng ứng tham gia. 15.3. Có các mô hình tự quản, liên kết bảo vệ an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả.
16	16.1. Thực hiện tốt cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính. 16.2. Giải quyết các thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo đúng hạn, đúng quy định.
17	17.1. Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về dân chủ cơ sở. 17.2. 100% số thôn/xóm có hương ước, quy ước được phê duyệt và tổ chức thực hiện tốt các hương ước, quy ước. 17.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt "trong sạch, vững mạnh".

VI. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

TT	Nội dung yêu cầu
18	Các đoàn thể chính trị - xã hội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có kế hoạch, chương trình hành động cụ thể tích cực tham gia hiệu quả phong trào thi đua “Chung sức xây dựng NTM”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh” và các phong trào thi đua yêu nước khác tại địa phương

VII. SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN

TT	Nội dung yêu cầu
19	Có $\geq 90\%$ số hộ dân hài lòng đối với kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao (Trong tổng số $\geq 60\%$ hộ dân được hỏi ý kiến)